

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP Đ**

---*---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*-----

*Bản án số 143/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 12 năm 2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L - TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà T.

2. Ông S

Thư ký phiên tòa: Bà T - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa : Bà L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm cùng khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXX-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Đức Đăng K** - Sinh ngày 22.10.2002 tại Đ – Nơi thường trú : Tổ 57, phường B, quận C, thành phố Đ – Hiện trú tại: 1006/22 Đ, phường T, quận C, thành phố Đ - Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc : Kinh – Tôn giáo : Không - Nghề nghiệp: Không – Trữ độ văn hóa: 9/12. Số căn cước công dân : 048202004160, cấp ngày 10.8.2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Con ông: Nguyễn Đ Đ H (s) và bà Nguyễn T T (s).

Tiền án: Ngày 14.5.2021 bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ xử phạt 06 tháng tự, chấp hành xong hình phạt tự ngày 12.1.2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 8 năm 2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại : - Chị Trần Thị T** – Sinh năm 2004 - Trú tại : Tổ 02, thôn Đ, xã L, huyện Hiệp Đức, tỉnh Q – Hiện tạm trú tại : 46 Đ, phường B, quận L, thành phố Đ, cú mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :**

- Ông **Trần Văn N** – Sinh năm 1971 – Trú tại : Thôn 8, xã L, huyện Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00 ngày 28.8.2023, Nguyễn Đức Đăng K cùng với một đối tượng tên Trí (Chưa rõ lai lịch) uống nước tại khu vực chợ Cồn, thành phố Đ. Tại đây, Trí rủ K đi trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại thì K đồng ý. Trí nói với K đó biết được chỗ thuận lợi để trộm cắp xe máy nên K chỉ cần ngồi sau để Trí chở đến địa điểm trộm cắp. Sau đó, Trí sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám – đen (chưa rõ biển số) chở Khoa đến dẫy trọ số 46 Đ, phường H, quận L, thành phố Đ thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 92H7 – 1206 của chị Trần Thị T để trên vỉa hè trước dẫy trọ, T dừng xe lại để K xuống kiểm tra, thấy xe mô tô biển số 92H7 – 1206 không khóa cổ, không có có người trông coi nên K dắt xe này xuống đường. Do không khởi động được xe mô tô trộm cắp nên K ngồi lên xe này để T điều khiển xe mô tô của T đẩy đi. Đến khoảng 03h cùng ngày, khi cả hai ra đến đường Nguyễn Tất Thành hướng về trung tâm thành phố Đà Nẵng thì bị Tổ công tác 8394 Công an phường H, quận L, thành phố Đ phát hiện yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra thử Trớ điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn K được Tổ công tác mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, K đó khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 29.8.2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định giá trị tài sản của chiếc xe mô tô đó qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu xanh - đen, biển số 92H7 – 1206, số máy 5C63180084, số khung C6308Y180094 là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh - đen, biển số 92H7 – 1206, ngày 17.10.2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đó trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị T, chị T không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 09.11.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Đức Đăng K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, khụng oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ quyền cung tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị :

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đăng K từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản ".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÃT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau :

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo thờ thấy : Bị cáo Nguyễn Đức Đăng K đó thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau :

Vào rạng sáng ngày 28.8.2023, Nguyễn Đức Đăng K được đối tượng tên Trí chưa rõ lai lịch rủ rê cùng đi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xanh - đen, biển số 92H7 – 1206 của chị Trần Thị T tại dãy trọ số 46 Phan Văn Đạt, phường B, quận L, thành phố Đ. Xe mô tô bị chiếm đoạt có giá trị định giá là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đó thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa.

Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đó cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 09.11.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Đăng K thì thấy :

Hiện nay, thành phố Đ đang triển khai nhiều biện pháp, kế hoạch nhằm ngăn chặn tội phạm trộm cắp, cướp giật tài sản, đồng thời tăng cường đối với nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, công tác vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm nói riêng. Tuy vậy, bị cáo Nguyễn Đức Đăng K đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe máy, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện hết sức liều

lĩnh và thể hiện tính coi thường pháp luật của Nhà nước và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức Đăng K là đúng căn cứ pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

4. Xét tổng tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Đức Đăng K đó trộm cắp là 7.500.000đ, bản thân bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2021/HSST ngày 14.5.2021 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 12.1.2022. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã không chịu tu tâm dưỡng tính, lao động lương thiện mà vẫn tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội thuộc trường hợp đó bị kết án chưa được xóa án tích mà còn vi phạm theo quy định tại khoản 1 điều 53 Bộ luật hình sự “ *Tội phạm là trường hợp đó bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý...*”. Đây được xem là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức Đăng K phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo khai báo thành khẩn, người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX cần áp dụng điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

5. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau :

- Thu giữ của Nguyễn Đức Đăng K 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xanh - đen, biển số 92H7 – 1206, số máy 5C63180084, số khung C6308Y180094. Ngày 17.10.2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng số 79/QĐ-CSĐT trả lại cho bà Trần Thị T chiếc xe tròn, bà Trộm đó nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

6. Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Trần Thị T có mặt và thể hiện ý kiến không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng tên Trí là người đó rủ rờ Nguyễn Đức Đăng K trộm cắp tài sản, quá trình điều tra đến nay chưa xác minh được lai lịch đối tượng này cũng như theo lời khai của K , K chỉ biết Trí khoảng 07 đến 10 ngày trước khi bị bắt, không biết nhà Trí ở đâu cũng như không nhớ biển số xe mô tô mà Trí chở K đi trộm cắp nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng Trí để xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức Đăng K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đăng K 12 (Mười hai) tháng tự về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ 28.8.2023.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Đăng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và những người tham gia tố tụng cú mặt cú quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc khụng cú mặt khi tuyên án mà cú lý do chính đáng thờ thời hạn không cáo tónh từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

4. *Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP.Đà Nẵng;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THS DS quận Liên Chiểu
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh N

